

Số: 785/BC-TA

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả công tác Tòa án năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2024 của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thái Nguyên
(Trình tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2023, HĐND tỉnh khóa XIV)

Căn cứ Điều 42 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân và theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về kết quả công tác Tòa án năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2024 của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thái Nguyên như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC

(Số liệu từ 01/11/2022 đến 31/10/2023)

1. Công tác giải quyết, xét xử các loại án

Năm 2023, Tòa án hai cấp của tỉnh thụ lý 7.543 vụ việc; đã giải quyết được 6.345 vụ việc; đạt tỷ lệ chung 84%. Các vụ việc còn lại đa số mới thụ lý đang tiến hành giải quyết.

So với cùng kỳ năm 2022, thụ lý tăng 942 vụ, giải quyết tăng 552 vụ.

Đã tổ chức được 86 phiên tòa trực tuyến, 156 phiên tòa “số hóa” tài liệu, chứng cứ, 109 phiên tòa lưu động, 75 vụ án điểm, 233 phiên tòa rút kinh nghiệm theo tinh thần cải cách tư pháp, 19 phiên tòa theo thủ tục rút gọn; công bố 4.785 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên Trang thông tin điện tử công bố bản án, quyết định của Tòa án.

1.1. Công tác giải quyết các vụ án hình sự

a) Giải quyết, xét xử theo thủ tục sơ thẩm:

Thụ lý 1.755 vụ - 3.158 bị cáo¹; đã giải quyết 1.595 vụ - 2.824 bị cáo, đạt tỷ lệ 91%; trong đó: đình chỉ 10 vụ - 15 bị cáo (do bị hại rút yêu cầu

¹ Các vụ án chiếm tỷ lệ cao vẫn là nhóm tội phạm về ma túy 825 vụ - 1.042 bị cáo, chiếm 47%; nhóm tội xâm phạm sở hữu tài sản 362 vụ - 500 bị cáo (trộm cắp tài sản 237 vụ - 297 bị cáo), chiếm 20.6%.

Một số tội phạm đáng chú ý: Tội giết người 31 vụ - 36 bị cáo; tội cố ý gây thương tích 104 vụ - 170 bị cáo; nhóm tội về tham nhũng, kinh tế 18 vụ - 43 bị cáo (trong đó, tội tham ô tài sản 11 vụ - 11 bị cáo); nhóm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ 83 vụ - 90 bị cáo; nhóm tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi và tội dâm ô, hiếp dâm đối với người dưới 16 tuổi 50 vụ - 51 bị cáo.

khởi tố); trả hồ sơ để điều tra bổ sung 30 vụ - 174 bị cáo; xét xử 1.555 vụ - 2.635 bị cáo².

So với cùng kỳ năm 2022, thụ lý tăng 58 vụ - 673 bị cáo; giải quyết tăng 47 vụ - 642 bị cáo.

b) Giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm Trong kỳ, có 186 vụ - 284 bị cáo kháng cáo, kháng nghị (kháng nghị 04 vụ) chiếm tỷ lệ 11.7% trên tổng số án cấp sơ thẩm đã giải quyết.

Giải quyết, xét xử 153 vụ - 216 bị cáo, đạt tỷ lệ 82%, trong đó:

- Đình chỉ 68 vụ - 95 bị cáo (do bị cáo rút đơn kháng cáo trước khi mở phiên tòa).

- Xét xử: 85 vụ - 121 bị cáo, kết quả: giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm 32 bị cáo, cho hưởng án treo 55 bị cáo, giảm hình phạt 19 bị cáo, tăng hình phạt 04 bị cáo, sửa phần bồi thường thiệt hại và quyết định xử lý vật chứng 06 bị cáo, sửa phần án phí 01 bị cáo; hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án đối với 01 bị cáo, đình chỉ xét xử phúc thẩm 03 bị cáo (do bị hại rút yêu cầu khởi tố).

c) Kết quả giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm của TAND cấp cao

Kết quả giải quyết theo thủ tục phúc thẩm của TAND cấp cao: Số vụ án có kháng cáo 14 vụ - 25 bị cáo (không có kháng nghị); đã giải quyết 14 vụ - 25 bị cáo. Kết quả: đình chỉ xét xử 12 bị cáo (do bị cáo rút kháng cáo); giữ nguyên án sơ thẩm 05 bị cáo; chuyển treo 03 bị cáo; giảm hình phạt 02 bị cáo; chuyển hình phạt tiền 01 bị cáo; sửa phần khác 02 bị cáo.

Kết quả giải quyết, xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm của TAND cấp cao: Không có

*** Đánh giá tình hình thụ lý, xét xử án hình sự:** Tình hình tội phạm vẫn diễn ra phức tạp ở nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, một số loại tội phạm chiếm tỷ lệ cao như nhóm tội về ma túy, nhóm tội về xâm phạm sở hữu. Trong quá trình giải quyết, xét xử án hình sự, các Tòa án trong tỉnh đã chú trọng việc tăng cường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng cùng cấp và các cơ quan liên quan để đưa ra xét xử các vụ án kịp thời, nhất là đối với các vụ án phức tạp, dư luận xã hội quan tâm. Các vụ án được

²Về đặc điểm nhân thân các bị cáo đã xét xử: công chức, viên chức: 07 bị cáo; đảng viên 17 bị cáo; tái phạm, tái phạm nguy hiểm 11 bị cáo; nghiện ma túy 566 bị cáo; giới tính nữ 63 bị cáo; dân tộc thiểu số 229 bị cáo; còn lại là các trường hợp khác.

Áp dụng hình phạt: Giáo dục tại trường giáo dưỡng: 01 bị cáo; Cho hưởng án treo: 704 bị cáo; Phạt tiền: 20 bị cáo; cải tạo không giam giữ: 37 bị cáo; Tù từ 3 năm trở xuống: 1.298 bị cáo; tù từ trên 3 năm đến 7 năm: 250 bị cáo; tù từ trên 7 năm đến 15 năm: 255 bị cáo; tù từ trên 15 năm đến 20 năm: 56 bị cáo; chung thân: 09 bị cáo; tử hình: 05 bị cáo.

xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật, không để xảy ra việc xét xử oan, bỏ lọt tội phạm; việc tranh tụng tại phiên tòa luôn được chú trọng theo hướng thực chất, đảm bảo cho bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác bình đẳng trong việc đưa ra chứng cứ, tài liệu, tranh luận trước Tòa án; hình phạt áp dụng đối với các bị cáo nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và nhân thân người phạm tội, đáp ứng được yêu cầu của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn trong tình hình hiện nay.

1.2. Công tác giải quyết các vụ, việc dân sự (gồm các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động).

a) Giải quyết theo thủ tục sơ thẩm

Thụ lý 4.905 vụ việc³; đã giải quyết 3.976 vụ việc, đạt tỷ lệ 81 %. Còn lại 929 vụ việc đang giải quyết (trong đó, đang tạm đình chỉ 21 vụ việc theo quy định).

So với cùng kỳ năm 2022, thụ lý tăng 792 vụ; giải quyết tăng 450 vụ.

b) Giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm

Tổng số 232 vụ việc có kháng cáo, kháng nghị (kháng nghị 04 vụ), chiếm tỷ lệ 5,9% trên tổng số án cấp sơ thẩm đã giải quyết.

Giải quyết 185 vụ, việc, đạt tỷ lệ 80%, trong đó:

- Đình chỉ 09 vụ (do đương sự rút kháng cáo);
- Xét xử 176 vụ; kết quả: giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm 85 vụ; sửa bản án, quyết định sơ thẩm 69 vụ (do nguyên nhân chủ quan 09 vụ, do nguyên nhân khách quan 60 vụ); hủy bản án, quyết định sơ thẩm để giải quyết lại 07 vụ (do nguyên nhân chủ quan 05 vụ, do nguyên nhân khách quan 02 vụ); hủy bản án, quyết định sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án 03 vụ (do đương sự rút yêu cầu khởi kiện); đình chỉ xét xử phúc thẩm và giữ nguyên bản án sơ thẩm 12 vụ (do đương sự rút kháng cáo tại phiên tòa).

c) Kết quả giải quyết theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm của TAND cấp cao

Kết quả giải quyết theo thủ tục phúc thẩm của TAND cấp cao: Số vụ án có kháng cáo, kháng nghị 27 vụ (trong đó cũ 12 vụ); kết quả giải quyết: giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm 12 vụ; sửa bản án sơ thẩm về án phí

3. Các vụ việc dân sự chung thụ lý 4.905 vụ việc, trong đó: án dân sự 1.252 vụ việc (tranh chấp về đất đai 311 vụ, việc); các vụ việc hôn nhân và gia đình 3.490 vụ việc (về mâu thuẫn gia đình 3.490 vụ, có yếu tố nước ngoài 80 vụ...); các vụ án kinh doanh thương mại 156 vụ (về đầu tư tài chính ngân hàng 77 vụ), các vụ án về lao động 07 vụ.

01 vụ; hủy bản án, quyết định sơ thẩm để giải quyết lại 04 vụ; đình chỉ xét xử phúc thẩm 02 vụ vụ (do đương sự rút kháng cáo và VKS sát rút kháng nghị).

Kết quả giải quyết, xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm của TAND cấp cao: Trong kỳ có 6 vụ kháng nghị giám đốc thẩm (cũ 2 vụ), kết quả giải quyết: rút kháng nghị giám đốc thẩm và đình chỉ giải quyết 02 vụ, hủy bản án 03 vụ để xét xử lại.

Việc giải quyết đề nghị xem xét lại đối với quyết định tuyên bố doanh nghiệp phá sản: hủy quyết định tuyên bố phá sản đối với Công ty cổ phần luyện cán thép Gia Sàng.

*** Đánh giá công tác giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự:**

Trong kỳ, các vụ việc dân sự phải giải quyết tăng so với cùng kỳ, tính chất các vụ việc ngày càng phức tạp; nhất là các vụ án liên quan đến tranh chấp quyền sử dụng đất, tranh chấp hợp đồng tín dụng liên quan đến thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất.

Trong quá trình giải quyết, các đơn vị Tòa án trong tỉnh đã chú trọng công tác hòa giải để giải quyết dứt điểm được tranh chấp, đồng thời góp phần củng cố mối đoàn kết trong nhân dân (đã hòa giải đoàn tụ 78 vụ án ly hôn; công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự 2.336 vụ, đạt tỷ lệ 59,2%). Các vụ án xét xử về cơ bản đảm bảo được các quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự.

1.3. Công tác giải quyết án hành chính

a) Giải quyết theo thủ tục sơ thẩm

Thụ lý 47 vụ; đã giải quyết 32 vụ, đạt tỷ lệ 68% (trong số vụ còn lại, đang tạm đình chỉ 03 vụ do chờ cung cấp chứng cứ).

So với cùng kỳ năm 2022, thụ lý giảm 19 vụ.

b) Giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm của tỉnh: Tổng số 03 vụ có kháng cáo. Giải quyết 01 vụ. Kết quả: Giữ nguyên Quyết định sơ thẩm.

c) Kết quả giải quyết theo thủ tục phúc thẩm và giám đốc thẩm của TAND cấp cao

Kết quả giải quyết theo thủ tục phúc thẩm của TAND cấp cao: Số án kháng cáo 22 vụ, đã giải quyết 21 vụ, kết quả: đình chỉ: 04 vụ; giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm 13 vụ; hủy quyết định sơ thẩm 01 vụ; sửa bản án, quyết định sơ thẩm: 02 vụ; đình chỉ hủy án sơ thẩm do người khởi kiện rút đơn: 01 vụ.

Kết quả giải quyết, xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm của TAND cấp cao: Không có

*** Đánh giá trong công tác giải quyết các vụ án hành chính:**

Các vụ án chủ yếu liên quan đến khiếu kiện các quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai, đa số là những vụ án phức tạp; quá trình thực hiện một số quy định của Luật tố tụng hành chính còn gặp phải những khó khăn, vướng mắc nhất định. Tuy nhiên, các đơn vị Tòa án nhân dân hai cấp của tỉnh cũng đã có nhiều cố gắng trong việc giải quyết, chú trọng việc tổ chức đối thoại; thực hiện công tác phối hợp với các cơ quan liên quan để thu thập tài liệu, chứng cứ để giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

1.4. Việc xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

- Tòa án cấp huyện thụ lý 414 hồ sơ; đã giải quyết 402 hồ sơ; đạt tỷ lệ 97%; còn lại 12 hồ sơ mới thụ lý đang giải quyết; kết quả giải quyết: áp dụng biện pháp xử lý hành chính 397 trường hợp (01 trường hợp đưa vào trường giáo dưỡng; 02 trường hợp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; 394 trường hợp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc); đình chỉ 05 trường hợp (do cơ quan đề nghị rút hồ sơ).

- Tòa án nhân dân tỉnh: Thụ lý 01 đơn khiếu nại; Giải quyết: 01 đơn; Kết quả: giữ nguyên Quyết định sơ thẩm.

2. Công tác thi hành án hình sự; xét miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách nhà nước; xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo

- Công tác thi hành án hình sự: Trong kỳ, đã ra quyết định thi hành án hình sự 2.930/2.930 bị án; tha tù trước thời hạn có điều kiện cho 38 phạm nhân; xét giảm một phần thời hạn chấp hành án phạt tù đối với 3.328 phạm nhân của Trại tạm giam Công an tỉnh và Trại giam Phú Sơn 4, Bộ Công an; xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo 137 trường hợp; Giảm thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ 01 trường hợp

- Công tác miễn, giảm các khoản thu nộp vào ngân sách nhà nước:

Trong kỳ, đã xét giảm các khoản thu nộp vào ngân sách Nhà nước 61 trường hợp với tổng số tiền 286.414.036 đồng; xét miễn các khoản thu nộp vào ngân sách Nhà nước 192 trường hợp với tổng số tiền 754.454.044 đồng.

Tất cả các bản án hình sự có hiệu lực pháp luật đều được ra quyết định thi hành án; việc xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, xét tha tù trước thời hạn có điều kiện; xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo, xét miễn giảm khoản tiền phạt, án phí được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật.

3. Công tác thực hiện Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Thực hiện Chỉ thị số 02/2022/CT-CA ngày 14/3/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc tăng cường công tác hoà giải, đối thoại theo Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án, các Tòa án trong tỉnh đã chú trọng công tác hoà giải, đối thoại tại Tòa án nhằm giải quyết dứt điểm tranh chấp và giảm áp lực cho công tác xét xử. Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức sơ kết 03 năm triển khai, tổ chức thực hiện Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Tòa án nhân dân tỉnh đã phối hợp với Đài phát thanh truyền hình tỉnh thực hiện phóng sự tuyên truyền về công tác hoà giải đối thoại tại Tòa án, thực hiện thông tin hoạt động hoà giải đối thoại tại các đơn vị Tòa án nhân dân hai cấp thuộc tỉnh.

Trong kỳ, Tòa án nhân dân hai cấp của tỉnh đã nhận 5.551 đơn khởi kiện; trong đó, đương sự đồng ý hoà giải, đối thoại tại Tòa án là 1.688 đơn, đã giải quyết 1.470 đơn (đạt 87,1%). Số vụ việc đã hoà giải, đối thoại thành: 787 đơn. Số còn lại Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh đang tiếp tục tiến hành hoà giải đối thoại;

4. Công tác tiếp công dân và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân được các đơn vị Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh quan tâm thực hiện tốt. Trong kỳ, đã tiếp nhận 191 đơn thư khiếu nại, tố cáo (chủ yếu liên quan đến hoạt động tố tụng giải quyết các vụ, việc); đã giải quyết 176 đơn, đạt tỷ lệ 92.1%. Còn lại 15 đơn đang xem xét, giải quyết theo quy định.

Thực hiện tiếp 85 lượt công dân, quá trình tiếp công dân đã giải thích và hướng dẫn các quy định của pháp luật về thẩm quyền, thời hạn giải quyết để công dân hiểu và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

5. Công tác kiểm tra nghiệp vụ

Công tác kiểm tra nghiệp vụ của Tòa án nhân dân tỉnh đối với Tòa án nhân dân cấp huyện được duy trì thường xuyên theo Kế hoạch năm công tác và các chuyên đề cụ thể. Trong kỳ, đã kiểm tra và kết luận đối với 9/9 đơn vị Tòa án cấp huyện với tổng số 5.457 hồ sơ các loại; đã kiểm tra, rà soát đối với các vụ án phức tạp đang giải quyết, các vụ án đang tạm đình chỉ, để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm giải quyết dứt điểm các vụ việc. Qua công tác kiểm tra nghiệp vụ, đánh giá ưu điểm, hạn chế, tồn tại để kịp thời rút kinh nghiệm, đề ra những giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác giải quyết, xét xử các loại án.

6. Công tác xây dựng Tòa án nhân dân

6.1. Công tác tổ chức cán bộ

Ban cán sự đảng, lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh luôn quan tâm đến công tác kiện toàn tổ chức, bộ máy; thực hiện quy hoạch, luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh Thẩm phán, đội ngũ lãnh đạo, quản lý kịp thời, đúng quy định; thường xuyên triển khai công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống cho cán bộ, công chức, người lao động; tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ và quán triệt thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức Tòa án nhân dân.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức luôn được quan tâm, thực hiện; đã cử nhiều cán bộ, Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký đi đào tạo nâng cao trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ; cử nhiều lượt cán bộ tham gia các chương trình tập huấn, hội thảo do Tòa án nhân dân tối cao và địa phương tổ chức.

6.2. Về công tác Hội thẩm nhân dân và Hòa giải viên

- Công tác Hội thẩm nhân dân: Các vị Hội thẩm nhân dân đều có kiến thức pháp luật, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác, hiểu biết xã hội, cơ bản đáp ứng yêu cầu về công tác xét xử. Các đơn vị Tòa án nhân dân của tỉnh luôn chú trọng quan tâm đến công tác Hội thẩm nhân dân, 100% các vị Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử với trên 3700 lượt. Tòa án nhân dân tỉnh đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ xét xử để nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng xét xử cho toàn thể đội ngũ Hội thẩm nhân dân trong toàn tỉnh; đảm bảo các điều kiện cho Hội thẩm tham gia xét xử, thực hiện chế độ cho Hội thẩm nhân dân theo quy định.

- Công tác Hoà giải viên: Bổ nhiệm mới 01 Hòa giải viên, đang thực hiện quy trình bổ nhiệm lại đối với 21 hòa giải viên sắp hết nhiệm kỳ; cử 08 người tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Hòa giải viên do Học viện Tòa án tổ chức.

Về chất lượng thực hiện nhiệm vụ nhìn chung các Hòa giải viên đã đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. 100% các hoà giải viên tham gia hoà giải đối thoại, tuy nhiên, vẫn có trường hợp Hòa giải viên vì lý do sức khỏe việc tham gia hoà giải đối thoại chưa được nhiều.

* **Tóm lại:** Năm 2023, các vụ việc mà Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh thụ lý tăng so với cùng kỳ năm trước, tính chất các vụ việc ngày càng phức tạp, diễn ra ở nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Với nhiệm vụ đặt ra rất nặng nề và trong bối cảnh còn nhiều khó khăn về đội ngũ cán bộ, Thẩm phán cũng như điều kiện cơ sở vật chất, song, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tòa án nhân dân tối cao, của Tỉnh ủy, sự giám sát của HĐND tỉnh cùng với sự phối hợp, tạo điều kiện về nhiều mặt của các cấp ủy, chính quyền địa phương, của các cơ quan, tổ chức liên quan, các Tòa

án nhân dân trong tỉnh đã nỗ lực khắc phục mọi khó khăn để giải quyết, xét xử các loại vụ việc, các khiếu kiện hành chính có hiệu quả. Về cơ bản, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án năm 2023, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định thu hút đầu tư và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

II. VỀ THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ CỦA HĐND TỈNH

Sau giám sát, HĐND tỉnh đã có kiến nghị đối với Tòa án nhân dân hai cấp của tỉnh trong công tác xét xử, giải quyết các loại án nói chung; án tạm đình chỉ, án kéo dài nói riêng, Tòa án tỉnh đã có chỉ đạo triển khai thực hiện kết quả như sau:

- Kết hợp các Hội nghị triển khai công tác, Tòa án nhân dân tỉnh đã quán triệt triển khai đến các đơn vị thực hiện nghiêm túc các nội dung kiến nghị của Đoàn giám sát. Đã ban hành văn bản đôn đốc, chỉ đạo triển khai thực hiện kiến nghị đến các đơn vị Tòa án nhân dân hai cấp của tỉnh (Công văn số 21/TA-VP ngày 12/01/2023 về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết, xét xử các vụ án hành chính; Công văn số 66/TA-VP Ngày 10/02/2023 về việc tiếp tục quán triệt thực hiện kiến nghị của HĐND tỉnh; Công văn số 87 ngày 07/7/2023 triển khai, thực hiện Thông báo kết luận phiên chất vấn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh).

- Lãnh đạo Tòa án tỉnh được phân công phụ trách đã tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc để đẩy nhanh tiến độ giải quyết các loại án.

- Tổ chức kết hợp hội nghị giao ban với việc giải đáp các khó khăn, vướng mắc về chuyên môn nghiệp vụ, để nâng cao chất lượng công tác xét xử.

Trong năm Ban cán sự đảng Tòa án tỉnh đã ra Nghị quyết về công tác kiểm tra, thực hiện kiểm tra chuyên đề về án dân sự (trong đó trọng tâm là kiểm tra án phức tạp kéo dài). Qua kiểm tra đã chỉ ra các tồn tại hạn chế, thiếu sót dẫn đến án bị kéo dài, đồng thời chỉ đạo các đơn vị kiểm điểm, rút kinh nghiệm và yêu cầu giải quyết các vụ án theo kết luận kiểm tra đã chỉ ra.

Kết quả công tác giải quyết, xét xử án dân sự năm 2023 đã được đẩy nhanh tiến độ, nâng cao cả về chất lượng và tỷ lệ giải quyết. So với cùng kỳ năm 2022, số vụ việc phải thụ lý tăng 792 vụ việc và tính chất phức tạp, số lượng án dân sự các đơn vị giải quyết tăng 450 vụ việc. Số bản án, quyết định bị huỷ, sửa do nguyên nhân chủ quan giảm so với cùng kỳ: số vụ án bị sửa giảm 06 vụ, số vụ án bị huỷ giảm 02 vụ.

- Tập trung chỉ đạo đưa các vụ án còn tồn đọng kéo dài, án tạm đình chỉ ra giải quyết, xét xử. Đã tăng cường phối hợp, đôn đốc các cơ quan,

đơn vị chậm cung cấp các tài liệu, chứng cứ. Trong kỳ giám sát có 60 vụ án phức tạp kéo dài, sau khi thực hiện kiến nghị của Đoàn giám sát, đến nay các đơn vị Tòa án hai cấp trong tỉnh đã tập trung giải quyết, xét xử xong 50 vụ, còn 10 vụ hiện đang tích cực tiến hành các hoạt động tố tụng, tăng cường công tác phối hợp để thu thập chứng cứ, xác minh; thực hiện tổng đạt, triệu tập đương sự đến tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải để giải quyết.

- Tòa án nhân dân tỉnh đã phối hợp với Đài phát thanh truyền hình tỉnh thực hiện phóng sự tuyên truyền về công tác hoà giải đối thoại tại Tòa án, thực hiện thông tin hoạt động hoà giải đối thoại tại các đơn vị Tòa án nhân dân hai cấp thuộc tỉnh để nâng cao hơn nữa tỷ lệ lựa chọn hoà giải, đối thoại tại Tòa án. Đã bổ nhiệm mới 01 Hòa giải viên; cử 08 người tham gia lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ Hòa giải sau đó sẽ bổ nhiệm theo quy định. Trong kỳ, đã chuyển 1.688 đơn sang hoà giải, đối thoại, đã giải quyết 1.470 đơn, đạt tỷ lệ 87,1%, trong đó số lượng vụ việc đã hoà giải, đối thoại thành 787 vụ.

- Trong năm Tòa án nhân dân tối cao đã bổ sung 9 biên chế Thư ký Tòa án cho Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thái Nguyên. Đã cử 39 lượt Thẩm phán, Thư ký, Thẩm tra viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn tập trung; 100% cán bộ, công chức tham gia các hội nghị tập huấn trực tuyến do Tòa án nhân dân tối cao tổ chức. Tòa án tỉnh đã tổ chức tập huấn chuyên đề nâng cao kỹ năng xét xử án dân sự cho toàn thể Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân hai cấp trong tỉnh.

- Chỉ đạo tiếp tục thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số vào trong hoạt động của Tòa án. Mặc dù còn khó khăn về cơ sở vật chất và trình độ cán bộ về công nghệ thông tin, song, trong thời gian vừa qua Tòa án nhân dân hai cấp của tỉnh đã tích cực thực hiện công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực cả về chuyên môn nghiệp vụ và trong hoạt động quản lý, điều hành. Đặc biệt, chú trọng quan tâm chỉ đạo các đơn vị Tòa án trong tỉnh khắc phục khó khăn, đề ra giải pháp để tổ chức thực hiện xét xử các phiên tòa trực tuyến đảm bảo đúng quy định; công bố các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật lên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao; thực hiện tốt việc ứng dụng phần mềm quản lý các loại án; tăng cường việc ứng dụng trợ lý ảo của Tòa án nhân dân trong hoạt động xét xử.

- Tòa án nhân dân tỉnh đã rà soát đề đề xuất tăng cường đầu tư cơ sở, vật chất đối với các đơn vị Tòa án trong tỉnh, trong năm đã đề xuất mua sắm một số thiết bị phục vụ công tác chuyển đổi số; tiến hành bảo trì sửa chữa trụ sở Tòa án huyện Võ Nhai.

Hiện nay Tòa án tỉnh đang tiếp tục đề nghị Toà án nhân dân tối cao tăng cường bổ sung số biên chế còn thiếu và tăng cường cơ sở vật chất cho các đơn vị Tòa án hai cấp trong tỉnh.

III. HẠN CHẾ, THIẾU SÓT, NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

1. Hạn chế, thiếu sót

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác giải quyết, xét xử các loại vụ việc của Toà án nhân dân hai cấp của tỉnh còn có những hạn chế, thiếu sót như sau:

- Tỷ lệ chung về giải quyết, xét xử đối với án hành chính và dân sự mặc dù đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết của Quốc hội và chỉ tiêu của Toà án nhân dân tối cao, tuy nhiên tỷ lệ chưa cao.

- Thông qua kết quả xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, vẫn còn có bản án, quyết định bị huỷ, sửa do nguyên nhân chủ quan: số vụ án bị sửa 19 vụ, chiếm tỷ lệ 0,3%; số vụ án bị huỷ 14 vụ, chiếm tỷ lệ 0,22% (theo Nghị quyết số 96/2019/NQ-QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội quy định tỷ lệ án bị huỷ, bị sửa do nguyên nhân chủ quan không quá 1,5%).

- Một số vụ án tạm đình chỉ nhiều lần, thụ lý từ lâu chưa giải quyết dứt điểm.

2. Nguyên nhân

Nguyên nhân chủ quan:

+ Một số ít Thẩm phán, Thư ký chưa thực sự quyết liệt, tích cực trong quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, dẫn đến tỷ lệ và chất lượng giải quyết một số loại vụ việc chưa cao.

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số đơn vị còn chưa sâu sát, chưa thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ giải quyết án.

Nguyên nhân khách quan:

+ Số lượng các loại vụ, việc mà các Toà án trong tỉnh phải giải quyết với tính chất ngày càng phức tạp, gay gắt, nhất là các tranh chấp dân sự liên quan đến đất đai, như: Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng, thừa kế, thế chấp, khiếu kiện trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai, như thu hồi, đền bù giải phóng mặt bằng, một số quy định pháp luật chưa rõ ràng, còn mâu thuẫn hoặc chưa được hướng dẫn kịp thời nên giữa các Thẩm phán, giữa Tòa án cấp sơ thẩm với Tòa án cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm có nhận thức và quan điểm khác nhau.

+ Việc cung cấp tài liệu, chứng cứ của các đương sự và một số cơ quan liên quan giai đoạn đầu năm còn chậm, chưa đầy đủ. Nhiều vụ án, bị

đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không hợp tác trong việc nhận văn bản tố tụng hoặc xem xét, thẩm định tại chỗ; cố tình vắng mặt tại phiên tòa hoặc xin hoãn phiên tòa nhằm kéo dài quá trình giải quyết vụ án; việc ủy thác thu thập chứng cứ ở một số địa phương ngoại tỉnh, việc ủy thác tư pháp ở một số vụ án có yếu tố nước ngoài gặp khó khăn, kết quả ủy thác về chậm.

+ Số lượng chỉ tiêu biên chế nói chung còn thiếu so với nhu cầu thực tế. Do đó, số lượng án mà các Thẩm phán phải giải quyết bình quân vượt cao so với quy định của Tòa án nhân dân tối cao.

+ Cơ sở vật chất, trang thiết bị nhìn chung còn thiếu, chưa đáp ứng được theo yêu cầu cải cách tư pháp hiện nay.

3. Giải pháp khắc phục

Để khắc phục những hạn chế, thiếu sót nêu trên và thực hiện các kiến nghị của Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, trong thời gian tới, các Tòa án trong tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một số giải pháp sau:

+ Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm của Thẩm phán, cán bộ có chức danh tư pháp trong quá trình giải quyết, xét xử.

+ Tăng cường công tác kiểm tra giải quyết các loại án và thực thi công vụ của cán bộ, kịp thời nắm bắt tình hình thụ lý và giải quyết các vụ án, nhất là các vụ án phức tạp kéo dài có khó khăn, vướng mắc để có kế hoạch, giải pháp chỉ đạo giải quyết.

+ Tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan có liên quan; đẩy nhanh việc thu thập tài liệu chứng cứ trong quá trình giải quyết các vụ án; đối với các vụ án người bị kiện chậm gửi văn bản ý kiến hoặc các cơ quan chậm cung cấp tài liệu chứng cứ, thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, để giảm bớt các vụ án phải thụ lý, xét xử.

+ Tổ chức rút kinh nghiệm kịp thời đối với các bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan đối với Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký, Thẩm tra viên để nghiêm khắc rút kinh nghiệm và tránh mắc phải lỗi tiếp theo.

+ Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng, giải đáp các khó khăn, vướng mắc về chuyên môn, nghiệp vụ.

+ Tích cực ứng dụng Phần mềm trợ lý ảo để hỗ trợ công tác nghiệp vụ.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NĂM 2024

Để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác Tòa án, nâng cao chất lượng xét xử đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, Tòa án nhân dân hai cấp của tỉnh xác định nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2024 như sau:

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, quán triệt thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về công tác tư pháp và cải cách tư pháp; các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận, Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án năm 2024

2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các vụ việc, đảm bảo tỷ lệ giải quyết các vụ việc đạt và vượt các chỉ tiêu của Quốc hội và Tòa án nhân dân tối cao đề ra.

Thực hiện tốt nguyên tắc tranh tụng; bảo đảm xét xử nghiêm minh, khách quan, công bằng, đúng pháp luật, không để xảy ra việc xét xử oan người không có tội, bỏ lọt tội phạm; quán triệt thực hiện chặt chẽ các thủ tục tố tụng, các biện pháp thu thập chứng cứ, xây dựng và hoàn thiện hồ sơ các vụ việc dân sự, hành chính để đưa ra giải quyết, xét xử đảm bảo đúng quy định pháp luật; tăng cường hoà giải, đối thoại trong công tác giải quyết án dân sự và hành chính; chú trọng làm tốt công tác hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 03/2022/CT-CA ngày 6/12/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, Thẩm phán và cán bộ có chức danh tư pháp.

4. Tăng cường phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong giải quyết các loại vụ việc.

5. Tiếp tục thực hiện tốt công tác đào tạo, tập huấn và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra nghiệp vụ, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật.

6. Nâng cao hiệu quả việc thực hiện cải cách hành chính tư pháp, bảo đảm công khai, minh bạch các hoạt động của Tòa án, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức khi giải quyết công việc tại Tòa án.

7. Thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng gắn với xây dựng Tòa án nhân dân trong sạch, vững mạnh; đề cao công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, đảng viên;

nghiêm túc thực hiện tốt Bộ quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức Tòa án nhân dân; hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định; tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6, khóa XIII về "Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới" nhất là nội dung về cải cách tư pháp.

8. Đẩy mạnh phong trào thi đua "Vi công lý" theo chủ đề xuyên suốt của Tòa án nhân dân "Phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư", "Gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân" và các phong trào thi đua khác do địa phương phát động, gắn với việc thực hiện "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

Trên đây là báo cáo kết quả công tác Tòa án năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2024 của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo TAND tỉnh;
- Các Tòa, Phòng, Văn phòng TAND tỉnh;
- TAND cấp huyện thuộc tỉnh;
- Lưu: VP; VT

CHÁNH ÁN



Bùi Đức Thuận

TỔNG HỢP SỐ LIỆU GIẢI QUYẾT CÁC LOẠI ÁN

Từ 01/11/2022 - 31/10/2023

ĐƠN VỊ	ÁN HÌNH SỰ				ÁN DÂN SỰ				ÁN HÀNH CHÍNH				ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XLHC				TỔNG CÁC LOẠI ÁN			
	TL	GQ	Tồn	Tỷ lệ	TL	GQ	Tồn	Tỷ lệ	Thụ lý	GQ	Tồn	Tỷ lệ	Thụ lý	GQ	Tồn	Tỷ lệ	Thụ lý	GQ	Tồn	Tỷ lệ
TỔNG HAI CẤP	1941	1748	193	90%	5137	4161	976	81%	50	33	17	66%	415	403	12	97%	7543	6345	1198	84%
TỔNG SƠ THẨM	1755	1595	160	91%	4905	3976	929	81%	47	32	15	68%	414	402	12	97%	7121	6005	1116	84%
TAND tỉnh	311	258	53	83%	349	274	75	79%	43	28	15	65%	1	1	0	100%	704	561	143	80%
1. Sơ thẩm	125	105	20	84%	117	89	28	76%	40	27	13	68%					282	221	61	78%
2. Phúc thẩm	186	153	33	82%	232	185	47	80%	3	1	2	33%	1	1	0	100%	422	340	82	81%
TỔNG CẤP HUYỆN	1630	1490	140	91%	4788	3887	901	81%	7	5	2	71%	414	402	12	97%	6839	5784	1055	85%
1. Đại Từ	178	166	12	93%	619	511	108	83%	0	0	0		68	68	0	100%	865	745	120	86%
2. Định Hóa	107	99	8	93%	274	218	56	80%	0	0	0		22	21	1	95%	403	338	65	84%
3. Đồng Hỷ	95	88	7	93%	305	249	56	82%	1	0	1		24	23	1	96%	425	360	65	85%
4. Phổ Yên	229	198	31	86%	651	506	145	78%	1	1	0	100%	32	32	0	100%	913	737	176	81%
5. Phú Bình	178	162	16	91%	485	406	79	84%	0	0	0		46	44	2	96%	709	612	97	86%
6. Phú Lương	109	93	16	85%	379	310	69	82%	1	1	0	100%	23	22	1	96%	512	426	86	83%
7. Sông Công	104	100	4	96%	336	277	59	82%	0	0	0		7	7	0	100%	447	384	63	86%
8. Thái Nguyên	564	527	37	93%	1482	1184	298	80%	4	3	1	75%	179	173	6	97%	2229	1887	342	85%
9. Võ Nhai	66	57	9	86%	257	226	31	88%	0	0	0		13	12	1	92%	336	295	41	88%